TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hồ Quốc Văn
Ông Trần Phi Hùng
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1976 (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: B, đường NTN, Phường C, thành phố TA, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của ông Nguyễn Hoàng M tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng M và bà Phạm Thị L tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 15/10/2012 tại UBND Phường C, thành phố TA, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên ông Nguyễn Hoàng M yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị L.

Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng M và bà Phạm Thị L có 01 con tên Nguyễn Hoàng M V, sinh ngày 11/9/2013 (giới tính nữ), hiện do ông M đang nuôi dạy. Khi ly hôn, ông M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vy, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng M xác định không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1.1] Ông Nguyễn Hoàng M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị L. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Bà Phạm Thị L có nơi cư trú tại Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Phạm Thị L đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, ông Nguyễn Hoàng M xin vắng tại phiên tòa. Do đó, xét xử vắng mặt ông M, bà L theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng M và bà Phạm Thị L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phường C, thành phố TA, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên ông M yêu cầu được ly hôn với bà L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà L đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, ông M xác định không còn tình cảm với bà L, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M yêu cầu được ly hôn với bà L. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà L được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt không có lí do, cho thấy bà L không có thiện chí đoàn tụ với ông M, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông Nguyễn Hoàng M và bà Phạm Thị L được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Con chung: Ông Nguyễn Hoàng M và bà Phạm Thị L có một người con tên Nguyễn Hoàng M V, sinh ngày 11/9/2013 (giới tính nữ), hiện do ông M đang nuôi dạy. Khi ly hôn, ông M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ trước đến nay do ông M nuôi dạy con chung, bà L không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của ông M đặt ra nên cần chấp nhận yêu cầu để cho ông M tiếp tục nuôi dạy con chung, ông M không đặt ra yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, bà L được quyền đến thăm con theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

[2.3] Tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng M xác định ông và bà Phạm Thị L không có, không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xem xét là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng M xác định vợ chồng không có nợ chung, quá trình giải quyết vụ án không có ai đặt ra yêu cầu gì về nợ nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng M phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng M về việc ly hôn đối với bà Phạm Thị L.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng M và bà Phạm Thị L được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng M V, sinh ngày 11/9/2013 (giới tính nữ) cho ông Nguyễn Hoàng M tiếp tục nuôi dạy, ông M không đặt ra yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con, bà L không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông M xác định không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng M nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 20 tháng 02 năm 2025, ông M có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016871 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND Phường 4, thành phố Tân An;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh